

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Dự án/dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô 07 chỗ 02 cầu của Agribank Chi nhánh Bến Tre.

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô 07 chỗ 02 cầu.

- Chủ đầu tư: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Bến Tre.

- Địa điểm thực hiện: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Bến Tre. Địa chỉ: Số 110 Nguyễn Huệ, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long.

- Thời gian thực hiện gói thầu: tối đa 5 ngày.

- Quy mô của dự án/dự toán mua sắm:

+ Mua sắm xe ô tô 07 chỗ 02 cầu của Agribank Chi nhánh Bến Tre.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hoá phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hoá có xuất xứ.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm đóng gói: Bao bì đóng gói, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và hàng hoá phải còn nguyên đai nguyên kiện.

- Cung cấp vận chuyên, lắp đặt hàng hóa tới địa điểm cung cấp theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ Đầu tư (nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn thành tất cả các thủ tục hồ sơ liên quan đến đăng ký pháp lý, hồ sơ kỹ thuật của xe.. trước khi bàn giao cho Chủ đầu tư).

- Thực hiện nghiệm thu chất lượng thiết bị, vận hành thử trước khi đưa vào sử dụng.

- Có phương án, kế hoạch bảo hành, bảo dưỡng

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	XE Ô TÔ 07 CHỖ 02 CẦU	<p>I. CHẤT LƯỢNG, CHỨNG LOẠI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại phương tiện: Xe ô tô 07 chỗ - Hãng sản xuất: Việt Nam - Màu xe : Đen - Năm sản xuất: 2025 - Nước sản xuất: Việt Nam - Tình trạng: mới 100% - Động cơ: Dầu R2.2 - Hộp số: Số tự động 8 cấp - Công thức bánh xe: 4x4 - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5 hoặc tương đương <p>II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm): ~ 4995x 1975x 1785 - Chiều dài cơ sở (mm): ~ 2900 - Khoảng sáng gầm xe (mm): ~ 203 - Động cơ: R2.2 hoặc tương đương

		<ul style="list-style-type: none"> - Công suất cực đại (Ps/rpm): $\geq 200/3800$ - Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm): $\geq 440/1750-2750$ - Dung tích bình nhiên liệu (Lít): ≥ 71 - Hệ dẫn động: Bốn bánh toàn thời gian - Phanh trước/sau: Đĩa/Đĩa - Hệ thống treo trước : Macpheson - Hệ thống treo sau: Đa liên kết - Thông số lốp: 245/50R20 <li style="text-align: center;">* NGOẠI THẤT - Đèn chiếu sáng: Led Projector - Kích thước vành xe: 20 inch - Đèn LED định vị ban ngày : Có - Đèn xi nhan dạng LED: Có - Đèn pha tự động bật tắt : Có - Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện, có sấy: Có - Đèn chào mừng: Có - Đèn hậu dạng LED: Có - Cốp điện thông minh: Có - Cửa sổ trời đôi: Có <li style="text-align: center;">* NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI - Vô lăng bọc da: Có - Cần số điện tử dạng nút bấm: Có - Lẫy chuyển số sau vô lăng: Có - Cụm phím điều khiển media: Có - Chất liệu ghế: Ghế da Nappa - Ghế lái chỉnh điện: Có - Nhớ ghế lái: Có - Ghế phụ chỉnh điện: Có - Sưởi và làm mát hàng ghế trước: Có - Điều hòa tự động 3 vùng độc lập: Có - Cửa gió điều hòa hàng ghế sau: Có - Sưởi và làm mát hàng ghế sau: Có - Sưởi vô lăng: Có - Rèm che nắng hàng ghế 2: Có - Màn hình đa thông tin: 12.3 inch Full Digital - Màn hình giải trí cảm ứng: 12.3 inch - Hệ thống loa: 12 loa Infinity
--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị thông tin trên kính lái (HUD): Có - Guong chống chói tự động (ECM): Có - Sạc không dây: Có - Điều khiển hành trình thích ứng (SCC): Có - Phanh tay điện tử EBP và Auto hold: Có - Smart key có chức năng khởi động từ xa: Có - Màu nội thất: Đỏ Đô * AN TOÀN - Camera 360: Có - Hệ thống cảm biến trước/sau: Có - Chống bó cứng phanh (ABS): Có - Phân bổ lực phanh điện tử (EBD): Có - Hỗ trợ phanh khẩn cấp (BA): Có - Cân bằng điện tử (ESC): Có - Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC): Có - Hệ thống kiểm soát lực kéo (TSC): Có - Cảm biến áp suất lốp (TPMS): Có - Hỗ trợ phòng tránh va chạm phía trước (FCA): Có - Hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù (BCA): Có - Hỗ trợ giữ làn đường (LKA): Có - Hỗ trợ phòng tránh va chạm khi rời khỏi xe (SEA): Có - Hỗ trợ phòng tránh quên trẻ em hàng ghế sau (ROA): Có - Hiển thị điểm mù trên màn hình (BVM): Có - Cảnh báo mất tập trung (DAW): Có - Số túi khí: 07
--	--	--

Ghi chú:

- Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng.
- Thông số kỹ thuật tương đương: là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương hoặc cao hơn các nội dung yêu cầu của E-HSMT nhà thầu phải đề xuất một nhà sản xuất hoặc chủng loại thiết bị cụ thể. Nhân hiệu, tên nhà sản xuất thiết bị (linh kiện) của hàng hóa, nêu trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị (linh kiện), không phải tiêu chuẩn đánh giá. Nhà thầu có thể chào hàng hóa có thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương hoặc tốt hơn các thiết bị (linh kiện) nêu trên.
- Trường hợp nhà thầu dự thầu có thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương

hoặc tốt hơn so với E-HSMT thì nhà thầu phải chứng minh thông số kỹ thuật và chất lượng tương đương hoặc tốt hơn đó bằng văn bản của một đơn vị kiểm định chất lượng được phép thực hiện theo quy định hiện hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát địa điểm cung cấp, lắp đặt thiết bị (về giao thông, điều kiện cơ sở hạ tầng, kho bãi tập kết bảo quản thiết bị ...) theo danh mục và số lượng được chủ đầu tư yêu cầu. Có thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1 Yêu cầu về bảo hành:

- Thời gian bảo hành: tối thiểu là **≥ 36 tháng hoặc 100.000 km** kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị. Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên **≥ 36 tháng hoặc 100.000 km**, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian qui định của nhà sản xuất. Nếu thiết bị có trục trặc do hỏng hóc hay lắp đặt không đúng, thì nhà cung cấp thiết bị sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên.

- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, nhà thầu phải cử chuyên gia trực tiếp thực hiện hoàn thành bảo hành trong vòng **48 giờ** kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà nhà thầu chưa bảo hành được các sai sót của thiết bị thì nhà thầu phải cung cấp thiết bị khác có tính năng “tương đương” hoặc “tốt hơn” để thay thế tạm thời cho Chủ đầu tư sử dụng, việc thay thế đó nhằm không làm gián đoạn các công việc của Chủ đầu tư mà có liên quan đến thiết bị này (Thiết bị này sẽ được trả lại Nhà thầu khi nhà thầu hoàn chỉnh bảo hành các sai sót của thiết bị cung cấp và bàn giao lại cho Chủ đầu tư). Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này, nhà thầu phải chịu và sẽ được lấy từ tiền bảo hành.

1.3.2 Yêu cầu về lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hoá:

- Hoàn chỉnh, đồng bộ tại hiện trường.
- Hoạt động chạy thử ổn định trước khi nghiệm thu.

1.3.3 Yêu cầu về chuyển giao công nghệ :

- Sau khi bàn giao và chạy thử, nhà thầu phải tổ chức huấn luyện vận hành sử dụng thiết bị cho đơn vị sử dụng.

1.3.4 Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải tuân thủ về an toàn lao động hiện hành của nhà nước.

1.3.6 Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy nổ hiện hành của nhà nước.

1.4. Kiểm tra và thử nghiệm:

Các kiểm tra và thử nghiệm thiết bị sau khi lắp đặt phải được kiểm tra thử nghiệm đúng quy định; được giám sát của Chủ đầu tư xác nhận đạt chất lượng, vận hành thử nghiệm đúng thông số kỹ thuật trước khi nghiệm thu.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, đơn vị sử dụng (nếu có) theo quy định của pháp luật chuyên ngành.